

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 24 tháng 03 năm 2022

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

- *Bị hại*: Chị Lường Thị Kh, sinh năm 2002; địa chỉ: Bản H, xã Ch, huyện S, tỉnh Sơn La. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Lý Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Ông Dương Thanh Tr, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 7/2021, Nguyễn Trung Đ, sinh năm 2002 ở thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thuê nhà trọ ở để tìm kiếm việc làm. Do công việc không ổn định, không có tiền tiêu xài cá nhân nên Đ nảy sinh ý định đột nhập vào các phòng trọ để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy các phòng dãy nhà trọ Đ đang ở, các cửa khóa chủ yếu sử dụng khóa số có 8 số nên Đ lên mạng internet tìm hiểu học cách mở khóa của loại khóa này. Sau khi học được cách mở khóa của loại khóa có 8 số, khoảng 09 giờ ngày 29/11/2021, Đ đã nảy sinh ý định đột nhập vào phòng trọ bên cạnh là của chị Lương Thị Kh, sinh năm 2002 ở B, xã Ch, huyện S, tỉnh Sơn La để trộm cắp. Đ dùng hai tay mở được ổ khóa, mở cửa đi vào trong lục soát trộm cắp được 460.000 đồng trong túi áo khoác, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu xanh đang cắm sạc trên giường ngủ cất giấu vào túi quần đi ra đóng cửa lại, rồi đem tài sản trộm cắp được về phòng trọ cất giấu. Khoảng 20 phút sau, Đ nghe thấy thông báo dãy trọ bị mất trộm tài sản, sợ bị phát hiện nên Đ đã lấy điện thoại trộm cắp được vứt ra vườn sau nhà trọ, rồi đem theo số tiền trộm cắp được chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mọi người khu nhà trọ kiểm tra thì phát hiện Đ là người thực hiện hành vi trộm cắp nên anh Lý Văn H, sinh năm 1995 là người cùng thôn đã liên lạc với Đ thì được biết số tiền trộm cắp được Đ đã chi tiêu hết, còn điện thoại Đ vứt ở vườn sau phòng trọ nên anh H cùng mọi người đi ra tìm và thu giữ trả chị Kh.

Ngày 03/12/2021, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đang bị điều tra, Nguyễn Trung Đ đến cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Vinsmart VOS3.0, màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc điện thoại Đoàn trộm cắp của chị Khánh là 3.468.000đồng.

Ngày 14/12/2021, Nguyễn Trung Đ đã trả lại chị Kh số tiền 460.000đồng, chị Kh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSYD ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như tại cơ quan điều tra đã khai nhận, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

+ Tại phiên tòa ông Dương Thanh Tr có mặt và trình bày: Sau khi chị Kh bị mất tài sản, chị Kh điện thoại cho ông, ông đến hiện trường và ông gọi điện báo cho Công an xã biết, khi ông cùng với chị Kh đứng đợi Công an xã đến thì bị cáo Đ có bỏ chạy khỏi phòng trọ. Sau đó ông có chứng kiến việc các cơ quan tiến hành tổ tụng điều tra, thu thập tài liệu. Gia đình ông không bị mất tài sản gì và ông không có yêu cầu gì.

+ Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, người làm chứng vắng mặt, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Đ từ **06 tháng đến 08 tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.
  4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo
  5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vinsmart VOS3.0 màu đỏ, số imel: 359869100771356, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
  6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 29/11/2021, tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Trung Đ có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh trị giá 3.468.000 đồng và 460.000 đồng của chị Lương Thị Kh hiện đang trọ ở thôn G, xã N, huyện Y. Tổng giá trị tài sản là 3.928.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo và bị hại là công nhân cùng dây trọ, bị cáo thực hiện hành vi liều lĩnh giữa ban ngày, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội một phần do tình hình dịch bệnh covid, bị cáo không có việc làm ổn định, tuổi còn trẻ, suy nghĩ còn bồng bột, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, nhưng bị cáo không có công việc ổn định, do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Kh đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vinsmart VOS3.0, màu đỏ, số imel: 359869100771356 là của bị cáo, không liên quan gì đến việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Đ 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

5. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

6. Vật chứng của vụ án: Trả lại bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vinsmart VOS3.0, màu đỏ, số imel: 359869100771356 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSYD ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng)

7. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

9. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thanh Hảo**